

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2020

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Thực hiện quyết định số 4019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai giao chỉ tiêu kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sở Tài chính công khai kết quả thực hiện Quý I/2020 như sau:

1. Thực hiện thu ngân sách quý I/2020

1.1 Về thu ngân sách: Thực hiện quý I/2020: 16.103 tỷ đồng, đạt 30% so với dự toán, tăng 35% so với cùng kỳ. Trong đó:

a. Thu nội địa: Thực hiện quý I/2020 là 12.553 tỷ đồng, đạt 35% so với dự toán và tăng 58% so cùng kỳ.

b. Thu xuất nhập khẩu: Thực hiện quý I/2020: 3.550 tỷ đồng, đạt 20% so với dự toán và đạt 89% so cùng kỳ.

1.2. Đánh giá tình hình thu ngân sách quý I/2020:

a. Về thu nội địa:

* Thuận lợi:

- Do Ngành thuế từ Cục đến các Chi Cục đã triển khai tốt công tác lập bộ, duyệt bố thuế, lập kế hoạch với các cơ sở kinh doanh kê khai nộp thuế theo phương pháp trực tiếp và thống nhất mức thuế kê khai năm 2020.

- Các Chi cục thuế huyện và thành phố đã phối hợp tốt công tác thu với Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh trong việc luân chuyển hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất và trả nợ nghĩa vụ tài chính; Phối hợp với Đài Truyền thanh, phòng văn hóa thông tin tổ chức tuyên truyền trên các chính sách thuế, thời gian nộp hồ sơ khai thuế.

- Công tác thu đã được nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả của các bộ phận giao dịch “một cửa”, tổ chức tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính nhờ đó đã tạo điều kiện thuận lợi về thời gian cho người nộp thuế.

- Thu nhập từ tiền lương tiền công, các khoản tiền thưởng tết, thưởng cuối năm của người lao động tăng, mặt khác một số doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh đã thực hiện việc kê khai khấu trừ kịp thời theo từng tháng, không để dồn vào quyết toán cuối năm như các năm trước đây, nên dẫn đến số thu thu trong quý cũng tăng so với cùng kỳ.

Khó khăn:

- Do ảnh hưởng chung của dịch Covid 19 nên đã làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực như dệt may (nhập khẩu vải sợi), sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, sản xuất giấy dép, plastic, linh kiện điện tử. Nguyên nhân là do các công ty này chủ yếu mua vật liệu từ Trung Quốc và một số công ty có bán hàng sang Trung Quốc; Các doanh nghiệp và các hộ kinh doanh tại các chợ, khu thương mại tập trung cũng giảm doanh thu bán hàng từ 30% - 40% do tâm lý người dân hạn chế tập trung ở các nơi công cộng như khu vực ăn uống, mua sắm, giải trí, khách sạn, du lịch. Bên cạnh đó, do thời gian Tết nguyên đán rơi vào quý I/2020, ngày nghỉ nhiều nên công tác đôn đốc thu vẫn chưa được đảm bảo, nhu cầu mua sắm hàng tiêu dùng thiết yếu cũng giảm mạnh do dịch bệnh kéo dài,...

- Do việc chưa ban hành Quyết định về quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai áp dụng từ năm 2020 đã dẫn đến các địa phương khó khăn trong việc tính số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với tổ chức, cá nhân có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Vẫn còn một số người nộp thuế nhận thức về nghĩa vụ và quyền lợi khi tham gia kinh doanh còn hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật thuế chưa cao, tình trạng ngừng, nghỉ kinh doanh không làm thủ tục, chây ì nợ thuế vẫn còn xảy ra.

- Việc Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ được ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, với mức phạt nặng đã làm thay đổi thói quen sử dụng rượu, bia của người dân nên một phần đã tác động và làm giảm doanh thu của các nhà hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống,...

b. Về thu xuất nhập khẩu:

Thuận lợi:

- Ngành Hải quan đã tập trung triển khai tốt và quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách; đẩy mạnh việc xử lý và thu hồi nợ thuế, không để phát sinh nợ thuế mới; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thu ngân sách.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính, triển khai đẩy mạnh thủ tục hải quan điện tử luôn nhận được sự quan tâm và đồng tình, ủng hộ từ phía các cộng đồng doanh nghiệp.

- Việc phối hợp thu thuế qua các ngân hàng thương mại, Kho bạc Nhà nước được thuận lợi đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong quá trình làm thủ tục hải quan, thông quan hàng hóa được nhanh chóng khi chương trình liên tục tự động cập nhật giấy nộp tiền và giải tỏa nợ thuế cho doanh nghiệp.

Khó khăn:

- Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung gia tăng cùng những tác động kém tích cực khác từ kinh tế thế giới đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động xuất nhập khẩu dẫn đến kim ngạch nhập khẩu giảm dẫn đến số thu thuế từ các Công ty nhập khẩu máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng nguyên liệu sản xuất sợi, than đá giảm khoảng 102,6 tỷ đồng.

- Nguyên liệu mặt hàng xăng dầu nhập khẩu cũng có số thu giảm so với cùng kỳ nguyên nhân là do sử dụng xăng sinh học được sản xuất trong nước.

- Tình hình thu từ hoạt động xuất khẩu hàng hóa trong quý I tăng thấp so với cùng kỳ là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 các Doanh nghiệp xuất khẩu mặt hàng nông sản, may mặc, giày da của thị trường Trung Quốc giảm mạnh; mặt khác các ngành dệt may, điện tử do nguồn nguyên liệu sản xuất chủ yếu nhập từ Trung Quốc nay tạm ngưng nhập nguyên liệu nên sản xuất giảm sút làm cho xuất khẩu giảm.

- Số lượng người nộp thuế (NNT) đến làm việc tại cơ quan cũng giảm so với trước khi dịch bùng phát. NNT hạn chế đến cơ quan để làm việc, chủ yếu liên hệ qua điện thoại, email, bưu chính; Một số hồ sơ khai thuế của NNT trễ hạn, do người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc cá nhân NNT ở tại vùng dịch hoặc bị hủy chuyến bay do phải quá cảnh tại vùng có dịch, không thể kịp thời xử lý hồ sơ. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện kế hoạch Thanh tra kiểm tra năm 2020 cũng gặp nhiều khó khăn do nhân sự của một số doanh nghiệp chưa thể trở về Việt Nam để làm việc.

- Quy hoạch chuyển đổi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 (Khu công nghiệp đầu tiên cả nước) thành khu thương mại dịch vụ nên các doanh nghiệp lớn di dời nhà máy sản xuất sang các tỉnh, thành khác như Công ty Sữa Vinamilk, Công ty Ấc quy Đồng Nai, Công ty Bánh kẹo Biên Hòa (Bibica)...

- Những mặt hàng có thuế suất, trị giá cao không được làm thủ tục tại địa phương (phải làm thủ tục tại cửa khẩu nhập) theo Quyết định số 23/2019/QĐ-TTg ngày 27/06/2019 (thay thế Quyết định số 15/2017/QĐ-TTg ngày 12/05/2017) của Thủ tướng Chính phủ như: ô tô, hàng tiêu dùng, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành (kiểm dịch thực vật theo danh mục của Bộ NN & PTNT quy định, kiểm tra chất lượng nhà nước,...).

- Mức giảm thuế suất theo lộ trình cắt giảm thuế quan khi tham gia ký kết các hiệp định WTO, CEPT/AFTA,... làm giảm số thu năm 2020.

2. Chi cân đối ngân sách địa phương:

Chi ngân sách địa phương: Thực hiện 6.671 tỷ đồng, đạt 23% so với dự toán. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: là 2.500 tỷ đồng, đạt 33% so với dự toán.
- Chi thường xuyên: 2.971 tỷ đồng, đạt 22% so với dự toán.

a) Đánh giá tình hình thực hiện chi đầu tư phát triển:

- Thường xuyên tổ chức giám sát, đánh giá dự án đầu tư, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện giải ngân đúng tiến độ, phù hợp với vốn kế hoạch được giao không để xảy ra nợ đọng. Công tác triển khai thực hiện dự án luôn kịp thời và đảm bảo kế hoạch vốn đã tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư.

- Công tác kiểm tra, giám sát thanh toán và quyết toán vốn đầu tư, luôn đảm bảo việc sử dụng vốn ngân sách có hiệu quả.

Tuy nhiên bên cạnh đó, việc thực hiện trích từ nguồn thu tiền sử dụng đất được điều tiết theo Nghị quyết của HĐND tỉnh để bổ sung vốn điều lệ cho các quỹ dựa trên tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn của các quỹ, do đó dẫn đến nội dung nguồn vốn này có tỷ lệ đạt thấp so với dự toán.

Ngoài ra, nguồn vốn hỗ trợ các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa, hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện, và thành phố tuy đã được bố trí vốn nhưng do các huyện chưa có nội dung thực hiện dự án nên nguồn vốn này vẫn còn đang ở ngân sách cấp tỉnh. Về nội dung này Sở Tài chính sẽ phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm để phân bổ cho khối huyện thực hiện.

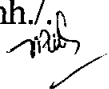
b) Đánh giá tình hình chi thường xuyên:

Chi thường xuyên trong những tháng đầu năm 2020 về cơ bản đã đáp ứng đủ và kịp thời kinh phí cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện chi lương, chi trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội, chi hỗ trợ Tết Nguyên đán năm 2020 cho các đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đồng thời thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí ngân sách, chi ngân sách đúng tiêu chuẩn, định mức mà tỉnh đã ban hành.

Riêng về nội chi ngân sách để đảm bảo cho công tác phòng chống dịch hô hấp cấp (Covid 19) trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện sử dụng từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh khoảng 150 tỷ đồng để thực hiện cho công tác phòng chống dịch.

Nhìn chung chi ngân sách địa phương quý I/2020 các cấp ngân sách vẫn đảm bảo cân đối được nguồn tồn quỹ trong việc điều hành và quản lý ngân sách.

Trên đây báo cáo công khai tình hình thực hiện thu chi ngân sách quý I/2020 của Sở Tài chính./



Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Trang thông tin điện tử Sở Tài chính;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, QLNS.

Hồng Nhung

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Việt Tiến

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 59/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I/2020

(Đính kèm công văn số 130/STC-QLNS ngày 13/04/2020 của Sở Tài chính)



DVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I/2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)
				DỰ TOÁN NĂM
A	B	1	2	3=2/1
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	53.140.000	16.103.312	30%
I	Thu cân đối ngân sách nhà nước	53.140.000	16.103.312	30%
1	Thu nội địa	35.640.000	12.553.312	35%
2	Thu từ dầu thô			
3	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	17.500.000	3.550.000	20%
4	Thu viện trợ			
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang			
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	29.106.050	6.671.000	23%
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	22.212.115	5.471.000	25%
1	Chi đầu tư	7.471.652	2.500.000	33%
2	Chi thường xuyên	13.498.658	2.971.000	22%
3	Chi trả nợ lãi vay	3.500	0	
4	Chi dự trữ quỹ dự trữ tài chính	2.910	0	
5	Dự phòng ngân sách	450.000	0	0%
6	CHI TẠO NGUỒN CCTL	785.395	0	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP			
D	CHI TRẢ NỢ			
E	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	6.893.935	1.200.000	

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I/2020

(Đính kèm công văn số 1770/STC-QLNS ngày 13/04/2020 của Sở Tài chính)



DVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I/2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)
				DỰ TOÁN NĂM
A	B	1	2	3=2/1
A	TỔNG THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	53.140.000	16.103.312	30%
I	Thu nội địa	35.640.000	12.553.312	35%
1	Thu từ khu vực DNNN	4.198.000	1.179.504	28%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	12.085.000	3.152.541	26%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	5.254.000	1.631.220	31%
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.800.000	1.802.823	31%
5	Thuế bảo vệ môi trường	570.000	188.047	33%
6	Lệ phí trước bạ	1.580.000	343.373	22%
7	Thu phí lệ phí	550.000	140.499	26%
8	Các khoản thu về nhà đất	2.762.000	2.908.361	105%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	62.000	18.822	30%
-	Thu tiền sử dụng đất	1.500.000	2.631.088	175%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.200.000	258.451	22%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	0	0	
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	200.000	34.141	17%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của nhà nước	300.000	266.308	89%

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I/2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)
				DỰ TOÁN NĂM
A	B	1	2	3=2/1
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.540.000	777.502	50%
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	1.000	127	13%
13	Thu khác ngân sách	800.000	128.866	16%
II	Thu từ dầu thô			
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	17.500.000	3.550.000	20%
-	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu			
-	Thuế xuất khẩu			
-	Thuế nhập khẩu			
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu			
-	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu			
-	Thu khác			
IV	Thu viện trợ			
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	20.625.921	8.392.725	41%
1	Từ các khoản phân chia	13.995.134	3.689.577	26%
2	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	6.630.787	4.703.149	71%

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

Biểu số 61/CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ I/2020

(Đính kèm công văn số 30/SCT-QLNS ngày 13/04/2020 của Sở Tài chính)



ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I/2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)
				DỰ TOÁN NĂM
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NSDP	29.106.050	6.671.000	23%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	22.212.115	5.471.000	25%
I	Chi đầu tư phát triển	7.471.652	2.500.000	33%
1	Chi đầu tư các dự án	7.246.060	2.500.000	35%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích do nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	Chi thường xuyên	13.498.658	2.971.000	22%
	Trong đó			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5.356.651	1.400.000	26%
2	Chi khoa học công nghệ	110.694	12.000	11%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.209.132	130.000	11%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	164.753	38.000	23%
5	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	32.855	4.000	12%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	125.738	31.000	25%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	761.097	102.000	13%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	1.706.115	230.000	13%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	2.012.961	480.000	24%

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I/2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)
				DỰ TOÁN NĂM
A	B	1	2	3=2/1
10	Chi bảo đảm xã hội	1.029.583	350.000	34%
III	Chi trả lãi	3.500	0	0%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.910	0	0%
V	Dự phòng ngân sách	450.000	0	0%
VI	Chi tạo nguồn CCTL	785.395	0	0%
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW BỔ SUNG CHO NSDP	6.893.935	1.200.000	17%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia			
1	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	6.893.935	1.200.000	17%
2	Cho các nhiệm vụ chính sách kinh phí thường xuyên	0	0	